

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO YÊN BÁI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM



**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH
NĂM 2022**

Yên Bái, tháng 6 năm 2022

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy năm 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-CDSP ngày 21/6/2022
của Hiệu trưởng trường CDSP Yên Bái)*

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng Sư phạm Yên Bái.

2. Mã trường: C13

3. Địa chỉ trụ sở: Tổ 12, phường Đồng Tâm, TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái.

4. Địa chỉ website: <http://suphamyenbai.edu.vn>.

5. Địa chỉ trang mạng xã hội có TTTS: fanpage Sư Phạm Yên Bái.

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02163.854.710, 0857.704.868,
0914.592.914, 0974.634.177

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

- Đường link công khai việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trên trang thông tin của trường:
<https://suphamyenbai.edu.vn/news/cac-van-ban/bao-cao-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-tot-nghiep-nam-2021-3383.html>

- Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm.

Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	60	62	56	78,57%
Giáo dục Tiểu học	Cao đẳng	30	15	13	76,92%
Tổng		90	77	69	78,26%

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất (2020, 2021)

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

- Năm 2020:
<https://suphamyenbai.edu.vn/news/tuyen-sinh/quyet-dinh-ban-hanh-de-an-tuyen-sinh-nam-2020-2999.html>

- Năm 2021:
<https://suphamyenbai.edu.vn/news/tin-hoat-dong/de-an-tuyen-sinh-nam-2021-3151.html>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: Xét tuyển theo phương thức kết hợp giữa thi tuyển năng khiếu và xét kết quả học tập bậc THPT.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ Ngành/ Tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2020			Năm tuyển sinh 2021		
	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
- Giáo dục Mầm non	120	83	14.05	90	90	14.15
Tổng	120	83		90	90	

9. Thông tin về danh mục ngành được phép đào tạo

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của trường:

<https://suphamyenbai.edu.vn/news/cac-van-ban/danh-muc-cac-nganh-dao-tao-o-ca-c-trinh-do-duoc-cap-phep-dao-tao-3384.html>

Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Số VB mở ngành	Ngày tháng năm ban hành VB cho phép mở ngành	Ngày ban hành VB chuyển đổi mã ngành hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành/cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
-1	-2	-3	-4	-6	-7	-8	-9
Giáo dục Mầm non	51140201	5072/QĐ-BG D&ĐT-ĐH	10/09/2001		Bộ Giáo dục và Đào tạo	2002	2021

10. Điều kiện đảm bảo chất lượng: Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường:

<https://suphamyenbai.edu.vn/news/tin-hoat-dong/ba-cong-khai-nam-hoc-2021-2022-3261.html>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường:

<https://suphamyenbai.edu.vn/news/tin-hoat-dong/de-an-tuyen-sinh-nam-2021-3151.html>

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh cao đẳng ngành GDMN

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

- Công dân Việt Nam đủ điều kiện tham gia tuyển sinh được quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành; có hộ khẩu tại tỉnh Yên Bái.
- LHS Lào khóa 21-22 theo học Tiếng Việt tại trường CĐSP Yên Bái.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tỉnh Yên Bái.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Mã phương thức XT	Tên PTXT	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển	
							Tổ hợp môn	Môn chính
1	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	90 (100%)	Toán, Văn, Năng khiếu	
	Tổng					90		

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

- * *Tiêu chí 1:* Tốt nghiệp THPT. Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.
- * *Tiêu chí 2:* Học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.
- * *Tiêu chí 3:* Điểm năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên.

Lưu ý:

- Thí sinh phải dự xét tuyển năng khiếu tại Trường. Riêng những thí sinh có giấy chứng nhận, bằng khen đạt giải chính thức (giải cá nhân) trong các cuộc thi nghệ thuật về ca, múa, nhạc, mỹ thuật từ cấp Tỉnh trở lên được miễn thi môn năng khiếu. Điểm năng khiếu được tính là 10.

- Không tuyển thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp.

1.6. Các thông tin cần thiết khác

1.6.1. Mã trường, mã ngành, phương thức xét tuyển

Mã trường	Ngành đào tạo cao đẳng	Mã ngành	Tổng chỉ tiêu	Phương thức xét tuyển
-----------	------------------------	----------	---------------	-----------------------

C13	GDMN	51140201	90	Kết hợp giữa xét tuyển kết quả học tập bậc THPT và sơ tuyển năng khiếu (Không sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT)
-----	------	----------	----	---

1.6.2. Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm của điểm Toán lớp 12, điểm Văn lớp 12, điểm xét tuyển năng khiếu và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT.

$$\text{ĐXT} = \text{Toán 12} + \text{Văn 12} + \text{ĐNK} + \text{KV} + \text{ĐT}$$

Trong đó:

ĐXT: Điểm xét tuyển; Toán12, Văn 12: Điểm TBC môn Toán, Văn lớp 12;

ĐNK: Điểm thi tuyển năng khiếu

KV: Điểm ưu tiên khu vực; ĐT: Điểm ưu tiên đối tượng

Ghi chú: Điểm xét tuyển được làm tròn đến 2 chữ số thập phân. Môn năng khiếu được tính theo thang điểm 10. Thí sinh thuộc diện miễn thi năng khiếu, điểm môn năng khiếu được tính 10 điểm.

1.6.3. Tiêu chí xét trúng tuyển

Điểm xét tuyển được xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định của mỗi ngành. Thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì thứ tự xét trúng tuyển như sau:

- + Ưu tiên thí sinh có điểm thi năng khiếu cao hơn.
- + Ưu tiên thí sinh có điểm TBC xếp loại học lực năm lớp 12 cao hơn.
- + Ưu tiên thí sinh có giấy chứng nhận, bằng khen các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hoá từ cấp Tỉnh trở lên.
- + Ưu tiên thí sinh có giấy chứng nhận, bằng khen đạt giải chính thức (giải cá nhân) trong các cuộc thi nghệ thuật về ca, múa, nhạc, mỹ thuật từ cấp Tỉnh trở lên.
- + Ưu tiên thí sinh thuộc diện chính sách xã hội.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

a) Hồ sơ xét tuyển: 1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường CDSP Yên Bái. 2) Phiếu đăng ký dự thi năng khiếu. 3) Bản sao công chứng học bạ THPT. 4) Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2021 về trước) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022). 5) Bản sao công chứng sổ hộ khẩu. 6) Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có). 7) 02 phong bì dán sẵn tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của thí sinh. 8) 02 ảnh 4x6cm chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Lưu ý: Hồ sơ nộp trực tiếp tại Trường hoặc chuyển phát nhanh theo địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường CDSP Yên Bái - Tổ 12, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Hạn nộp: trước 16h00 ngày 30/07/2022.

b) Thời gian thi năng khiếu: Dự kiến trước ngày 10/8/2022. Trường sẽ có Thông báo cụ thể trên website về việc tổ chức thi năng khiếu ngành GDMN. Căn cứ tình hình thực tế, Trường có thể tổ chức thi năng khiếu các đợt bổ sung.

c) Nội dung thi năng khiếu

- Đọc diễn cảm: Thí sinh đọc diễn cảm một câu chuyện đã được in sẵn.
- Hát: Thí sinh tự chọn và biểu diễn một bài hát thuộc các chủ đề: thiếu nhi; tình yêu; con người; thầy cô và mái trường; quê hương đất nước.

d) Chuẩn bị của thí sinh thi năng khiếu: Thí sinh chỉ được mang đạo cụ, phục vụ cho việc thể hiện nội dung thi. Trang phục nghiêm túc, phù hợp với nội dung thi. Khi tham gia dự thi năng khiếu, thí sinh phải mang theo chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh.

1.8. Chính sách ưu tiên

- Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Trường thực hiện theo khoản 1,2,3,5 điều 8 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Chính sách ưu tiên theo khu vực: Trường thực hiện theo khoản 1 điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT.

- Chính sách ưu tiên theo đối tượng: Trường thực hiện theo khoản 2 điều 7 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT.

1.9. Lệ phí xét tuyển: 225.000đ/thí sinh, trong đó: Lệ phí xét tuyển ngành: 25.000 đ/hồ sơ; Lệ phí dự tuyển năng khiếu ngành GDMN: 200.00đ/thí sinh.

1.10. Các nội dung khác (Chính sách hỗ trợ sinh viên)

Sinh viên ngành GDMN được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học.
- Được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

III. Tuyển sinh đào tạo VHVL: Không

IV. Tuyển sinh đào tạo từ xa: Không

Cán bộ kê khai

HIỆU TRƯỞNG

- Nguyễn Thị Thu Hương
- SĐT: 0857.704.868
- Email: nghuong2210@gmail.com

Đỗ Thị Thanh Thủy